TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HSST
Ngày 23-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Lê Văn Chi
2.Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Phượng là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 342/2025/QĐXXST - HS, ngày 05 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Võ Thị D - sinh ngày 10/4/1982, tại xã L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị N; Có chồng tên Lê Văn H (chết); Con 01 người (sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2024, chuyển sang tạm giam ngày 27/12/2024; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/2/2025 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Nguyễn Thị Thúy O - sinh ngày 15/01/1990, tại G, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã G, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; Có chồng tên Diệp Trường G; Con 01 người (sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2024, chuyển sang tạm giam ngày 28/12/2024; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2025 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Diệp Bé X (tên khác Diệp Tú H1) - sinh ngày 16/7/1990, tại xã G, tỉnh An Giang; Nơi thường trú: khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: ấp C, xã N, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con

ông Diệp Bạc L và bà Nguyễn Thị D1 (chết); Có chồng tên Trịnh Quốc H2 (đã ly thân); Con 01 người (sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2024, chuyển sang tạm giam ngày 27/12/2024; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2025 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

4. Hồ Thị Mỹ C (tên khác H3) - sinh ngày 01/12/1980, tại L, Thành phố H; Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Đắc T3 (chết) và bà Đặng Thị X1; Có chồng tên Trần Hữu D2; Con 01 người (sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2025 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

5. Phạm Chúc L2 (tên khác L1) - sinh ngày 01/01/1996, tại xã N, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T4 và bà Nguyễn Thị T5; Có chồng tên Nguyễn Văn V; Con 02 người (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2025 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

6. Lê Thị H4 - sinh ngày 01/01/1978, tại xã G, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp X, xã L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S (chết) và bà Huỳnh Thị K; Có chồng tên Võ Văn T6; Con 02 người (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2024, chuyển sang tạm giam ngày 27/12/2024; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2025 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

7. Trần Thị Cẩm T7 - sinh ngày 11/8/1994, tại xã V, Thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: ấp N, xã G, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: ấp F, xã G, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh N1 và bà La Thị C1; Có chồng tên Lê Phước T8; Con 02 người (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2025 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

8. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Hoàng G1 - sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp N, xã G, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, Công an huyện G bắt quả tang Nguyễn Thị Thúy O - sinh ngày 15/01/1990 đang bán số lô, số đề cho Võ Hoài G1

dưới hình thức ăn thua bằng tiền với số tiền là 400.000 đồng tại đại lý vé số N3 thuộc khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp N, xã G, tỉnh An Giang) và thu giữ nhiều đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thúy O khai nhận bản thân kinh doanh đại lý vé số kiến thiết N3, do thấy việc bán số lô, số đề mang lại nhiều lợi nhuận nên khoảng đầu tháng 12/2024 O bắt đầu bán số lô, số đề cho các con bạc, tự giữ lại một phần trực tiếp tính thắng thua với con bạc, một phần còn lại giao cho Võ Thị D để hưởng hoa hồng. Đồng thời, qua quá trình kiểm tra điện thoại của Võ Thị D phát hiện D còn bán số lô, số đề cho các con bạc ăn thua bằng tiền và nhận phơi số lô, số đề của Diệp Bé X. Ngoài ra, những ngày D có bán số lô, số đề cho các con bạc được nhiều thì D chia lại một phần những số lô, số đề đã bán được cho Hồ Thị Mỹ C hoặc Phạm Chúc L2. Khi có kết quả xổ số, D trực tiếp tính thắng thua với C và L2.

Về hình thức mua bán số lô, số đề là dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của các đài miền N, miền T và miền B (đài Hà Nội) mở thưởng lần lượt vào khoảng 16 giờ 15 phút, 17 giờ 15 phút, 18 giờ 15 phút các ngày trong tuần để làm căn cứ xác định thắng thua, cách thức như sau: Đối với đài miền N và miền T thì "số đầu" (gọi là Lô A) là hai số của giải tám trong kết quả xổ số; "số đuôi" (gọi là Lô B) là kết quả của hai số cuối giải đặc biệt tính nhân 1, trúng thưởng tỷ lệ nhân 80 (tức là mua 1.000 đồng trúng 80.000 đồng); "số lô 02 con" là 02 số cuối của các giải tính nhân với 15, trúng thưởng tỷ lệ nhân 80 (tức là mua 01 lô 1.000 đồng sẽ tính gấp 15 lần và 01 lô 1.000 đồng trúng 80.000 đồng), trong các giải của kết quả xổ số kiến thiết có 02 số cuối trùng với số của người mua thì ăn thua với tỷ lệ mua 01 trúng 80 và nếu trùng bao nhiêu giải thì trúng bấy nhiêu lô (số tiền mua x 80 x số lô trúng); "số đá xuyên" (gọi là ĐX) là hai cặp số đá chéo nhau tính nhân với 65, nếu trong kết quả xổ số có hai cặp số giống số của người mua thì ăn thua, trúng thưởng tỷ lệ nhân với 600 (tức mua 01 lô 1.000 đồng sẽ tính 65 lần và 01 lô 1.000 đồng trúng 600.000 đồng). Đối với đài Miền B "số đầu" là 02 số của giải tám tính nhân 4 và "số đuôi" là kết quả của 02 số cuối giải đặc biệt tính nhân 1, trúng thưởng tỷ lệ nhân 80 (tức là mua 1000 đồng trúng 80.000 đồng), "số lô" là 02 số cuối của các giải tính nhân với 23, trúng thưởng tỷ lệ nhân 80 (tức là mua 01 lô 1.000 đồng sẽ tính gấp 23 lần và 01 lô 1.000 đồng trúng 80.000 đồng).

Về hành vi đánh bạc cụ thể của các bị cáo như sau:

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Thúy O: Kết quả điều tra đối chiếu ảnh chụp tin nhắn zalo và phơi đề thu được xác định O đã bán số lô, số đề ăn thua bằng tiền cho các con bạc bằng cách sử dụng 02 tài khoản zalo là "Nguyễn Oanh", "Thien Phuc" bán trực tiếp cho nhiều con bạc qua các ngày cụ thể như sau:

- Ngày 19/12/2024 O bán số lô, số đề đài Miền Nam (gồm đài An Giang, Bình Thuận và Tây Ninh) bán tổng cộng 104 lượt con số, tổng số tiền là 11.395.000 đồng.

Thời điểm bị bắt chưa có kết quả xổ số nên chưa có số trúng và chưa nộp phơi đề cho Võ Thị D. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Thúy O là 11.395.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của O ngày 19/12/2024 là 11.395.000 đồng.

Nguyễn Thị Thúy O khai nhận trong ngày 19/12/2024 có bán số lô, số đề cho các con bạc trong đó có một số không biết nhân thân lai lịch, còn một số người tham gia đánh bạc xác định được cụ thể như sau:

+ Các con bạc không xác định được nhân thân lai lịch: O bán trực tiếp cho các con bạc 19 lượt con số, tổng số tiền 915.000 đồng. Qua tài khoản zalo "Nguyễn O" O bán cho các tài khoản zalo gồm: "Nguyễn Thoa" 01 lượt con số, tổng số tiền 100.000 đồng, "Ngọc Hiếu" 02 lượt con số tổng số tiền 400.000 đồng. Qua tài khoản zalo "Thien Phuc" O bán cho tài khoản zalo "Ngọc H5" 16 lượt con số, tổng số tiền 590.000 đồng.

+ Các con bạc tham gia đánh bạc O xác định được gồm:

*** Lê Thị H4 tài khoản zalo tên "Mỹ Hạnh":**

Thông qua tài khoản zalo "Thien Phuc" Oanh bán số lô, số đề cho Lê Thị H4 đài An Giang 62 lượt "số lô", tổng số tiền là 620.000 đồng x 14.5 = 8.990.000 đồng (do H4 đặt cược với số tiền lớn nên O chỉ thu tiền mua "số lô" tính nhân với 14.5). Tổng số tiền đánh bạc của Lê Thị H4 đài Miền N2 là 8.990.000 đồng. Do O bị bắt nên chưa có kết quả xổ số và H4 chưa giao tiền mua số lô, số đề cho O.

* Võ Hoài G2 gặp trực tiếp đưa số tiền 500.000 đồng cho O và mua 04 lượt con số đài An Giang, tổng số tiền 400.000 đồng, O vừa đưa tiền thừa 100.000 đồng cho G2 thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, ngày 13/12/2024, Nguyễn Thị Thúy O dùng tài khoản zalo "Thien Phuc" bán số lô, số đề cho Trần Thị Cẩm T tài K1 zalo tên "Cẩm T" cụ thể như sau:

+ Đài miền N (gồm đài Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương) "số lô" bán ra được 20 lượt con số, tổng số tiền là 400.000 đồng x 15 = 6.000.000 đồng

Kết quả mở thưởng Trần Thị Cẩm T trúng thưởng được 06 lượt con số, tổng số tiền 120.000 đồng x 80 = 9.600.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc ngày 13/12/2024 đài miền N của Nguyễn Thị Thúy O 15.600.000 đồng và Trần Thị Cẩm T là 15.600.000 đồng. O thu lợi bất chính từ tiền bán số lô, số đề là 6.000.000 đồng, T thu lợi bất chính từ tiền trúng thưởng là 9.600.000 đồng.

+ Đài M (đài H7) "số lô" bán ra được 02 lượt con số, tổng số tiền là 40.000 đồng x 23 = 920.000 đồng.

Khi có kết quả mở thưởng Trần Thị Cẩm T trúng thưởng được 01 lượt con số, tổng số tiền trúng là 20.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc ngày 13/12/2024 đài miền Bắc của Nguyễn Thị Thúy O 2.520.000 đồng và Trần Thị Cẩm T7 là 2.520.000 đồng. O thu lợi bất chính từ tiền bán số lô, số đề là 920.000 đồng, T7 thu lợi bất chính từ tiền trúng thưởng là 1.600.000 đồng. Ngày này O tự tính thắng thua với các con bạc, không giao phơi cho Võ Thị D.

Tổng số tiền thu lợi bất chính ngày 13/12/2024 của T7 là 9.600.000 đồng + 1.600.000 đồng = 11.200.000 đồng; của O là 6.000.000 đồng + 920.000 đồng = 6.920.000 đồng.

Hành vi đánh bạc của Võ Thị D:

Thông qua quá trình kiểm tra điện thoại của Võ Thị D xác định D sử dụng tài khoản zalo tên "Võ Thị D" nhận phơi đề từ Diệp Bé X bán cho các con bạc, đồng thời D trực tiếp bán số lô, số đề rồi tự giữ lại tính thắng thua với người chơi cụ thể qua các ngày như sau:

- Ngày 11/10/2024, Diệp Bé X bán trực tiếp số lô, số đề cho nhiều người (không xác định được nhân thân lai lịch) và dùng tài khoản zalo tên "Diệp Tú H1" gửi qua tài khoản zalo "Võ Thị D" để nộp phơi đề cho D cụ thể:

Đài miền N (gồm đài Trà Vinh, Vĩnh Long và Bình Dương) bán tổng cộng 92 lượt con số, tổng số tiền là 2.215.000 đồng (trong đó tiền bán "số đầu", "số đuôi" là 1.165.000 đồng; "số lô" là 70 đồng x 15 = 1.050.000 đồng). Diệp Bé X nộp phơi cho Võ Thị D "số đầu" và "số đuôi" là 1.165.000 đồng, X hưởng hoa hồng 18% = 209.700 đồng; nộp phơi "số lô" 1.050.000 đồng, X hưởng hoa hồng 500 đồng/15.000 đồng = 35.000 đồng.

Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng 07 lượt con số, tổng số tiền 44.000 đồng x 80 = 3.520.000 đồng. D đã trả thưởng cho X. Tổng số tiền đánh bạc đài Miền Nam ngày 11/10/2024 của Diệp Bé X 5.735.000 đồng và Võ Thị D là 5.735.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của D ngày 11/10/2024 là 2.215.000 đồng và của X tổng cộng là 3.520.000 đồng (tiền trúng thưởng) + 244.700 đồng (tiền hoa hồng) = 3.764.700 đồng.

- Ngày 19/12/2024, Diệp Bé X bán trực tiếp số lô, số đề ở đài xổ số M (gồm đài An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận) cho nhiều người (không xác định được nhân thân lai lịch) và trực tiếp nộp phơi đề cho D sau khi có kết quả xổ số, tổng hợp thắng thua xong, nghe tin O bị bắt D và X đều đã tiêu hủy phơi đề, nên không xác định đã bán cụ thể những con số nào, bao nhiêu tiền. Qua đối chiếu ảnh chụp trang tập do D ghi để tổng hợp tính tiền lời lỗ phơi đề của X xác định tổng số tiền bán là 9.893.000 đồng (không xác định được cụ thể tiền bán "số đầu", "số đuôi", "số lô"), X hưởng tiền hoa hồng 400.000 đồng.

Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng 21 lượt con số, tổng số tiền 158.000 đồng x 80 = 12.640.000 đồng (D đã trả thưởng cho X). Như vậy tổng số tiền đánh bạc đài miền N của Diệp Bé X là 22.533.000 đồng và Võ Thị D là 22.533.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của D ngày 19/12/2024 là 9.893.000 đồng và của X tổng cộng là 12.640.000 đồng (tiền trúng thưởng) + 400.000 đồng (tiền hoa hồng) = 13.040.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra Võ Thị D khai nhận trong thời gian bán số lô, số đề nếu ngày nào người chơi đặt cược nhiều lượt con số, số tiền đặt cược lớn thì D có chia lại một phần phơi đề bán được cho Hồ Thị Mỹ C tài khoản zalo tên "Chị T9 KT" hoặc Phạm C2 Lý tài khoản zalo tên "L", cụ thể như sau:

- Ngày 20/11/2024, Võ Thị D bán số lô, số đề cho các con bạc rồi chia lại cho Hồ Thị Mỹ C như sau:

+ Đài miền N2 (gồm đài Cần Thơ, Sóc Trăng và Đồng Nai) bán tổng cộng 14 lượt con số tổng số tiền là 7.620.000 đồng (trong đó tiền bán "số đầu", "số đuôi" là 950.000 đồng; "số lô" là 460.000 đồng x 14.5 = 6.670.000 đồng (do D đặt cược với số tiền lớn nên C chỉ thu tiền mua "số lô" tính nhân với 14.5). Khi có kết quả mở thưởng không có số trúng.

Tổng số tiền đánh bạc đài miền N của Võ Thị D là 7.620.000 đồng và Hồ Thị Mỹ C là 7.620.000 đồng (D đã trả tiền cho C). C thu lợi bất chính 7.620.000 đồng

+ Đài miền T10 (đài Đ và Khánh Hòa) bán 01 lượt "số đá xuyên" số tiền là 10.000 đồng x 65 = 650.000 đồng. Khi có kết quả mở thưởng không có số trúng. Như vậy số tiền đánh bạc đài miền T của Võ Thị D và Hồ Thị Mỹ C đều là 650.000 đồng (D đã trả tiền cho C). C thu lợi bất chính 650.000 đồng.

+ Đài miền B (đài Hà Nội) bán tổng cộng 14 lượt con số tổng số tiền là 4.122.500 đồng (trong đó tiền bán "số đầu", "số đuôi" là 410.000 đồng; "số lô" là 165.000 đồng x 22.5 = 3.712.500 đồng) (do D đặt cược với số tiền lớn nên C chỉ thu tiền mua "số lô" tính nhân với 22.5). Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng 03 lượt con số, tổng số tiền 100.000 đồng x 80 = 8.000.000 đồng (C đã trả thưởng cho D). Tổng số tiền đánh bạc đài miền B của Võ Thị D 12.122.500 đồng và Hồ Thị Mỹ C là 12.122.500 đồng. D thu lợi bất chính 8.000.000 đồng, C thu lợi bất chính 4.122.500 đồng.

Ngày 20/11/2024, Võ Thị D bán số lô, số đề cho các con bạc và không biết nhân thân cụ thể của từng người mua. Quá trình điều tra Hồ Thị Mỹ C thừa nhận có nhận số số lô, số đề do D chia lại và trực tiếp tính thắng thua với D, không có trả tiền hoa hồng cho D. Đối với số tiền bán số lô, số đề trên D đã giao tiền cho C, đồng thời C cũng đã thanh toán tiền trúng thưởng cho D.

Tổng số tiền thu lợi bất chính ngày 20/11/2024 của D là 8.000.000 đồng; của C là 7.620.000 đồng + 650.000 đồng + 4.122.500 đồng = 12.392.500 đồng.

- Ngày 30/11/2024, Võ Thị D bán số lô, số đề cho các con bạc rồi chia lại cho Phạm Chúc L2 như sau:

+ Đài miền N (gồm đài Long An, Hậu Giang, Bình Phước và thành phố Hồ Chí Minh) bán tổng cộng 207 lượt con số tổng số tiền là 8.006.500 đồng (trong đó tiền bán "số đầu", "số đuôi" là 1.090.000 đồng; "số lô" là 477.000 đồng x 14.5 = 6.916.500 đồng (do D đặt cược với số tiền lớn nên L2 chỉ thu tiền mua "số lô" tính nhân với 14.5). Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng 35 lượt con số, tổng số tiền 147.000 đồng x 80 = 11.760.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc đài miền N của Võ Thị D 19.766.500 đồng và Phạm Chúc L2 là 19.766.500 đồng.

D thu lợi bất chính 11.760.000 đồng, L2 thu lợi bất chính 8.006.500 đồng

+ Đài miền T10 (gồm đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Đắk Nông) bán tổng cộng 192 lượt "số lô" tổng số tiền là 432.000 đồng x 14.5 = 6.264.000 đồng. Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng 37 lượt con số, tổng số tiền 83.000 đồng x 80 = 6.640.000 đồng (L2 đã trả thưởng cho D). Tổng số tiền đánh bạc đài miền T của Võ Thị D 12.904.000 đồng và Phạm Chúc L2 là 12.904.000 đồng. D thu lợi bất chính 6.640.000 đồng, L2 thu lợi bất chính 6.264.000 đồng.

+ Đài miền B (Đài hà N) bán tổng cộng 35 lượt "số lô" tổng số tiền là 235.000 đồng x 22.5 = 5.287.500 đồng (do D đặt cược với số tiền lớn nên L2 chỉ thu tiền mua "số lô" tính nhân với 22.5). Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng 05 lượt con số, tổng số tiền 46.000 đồng x 80 = 3.680.000 đồng (L2 đã trả thưởng cho D). Tổng số tiền đánh bạc đài miền B của Võ Thị D và Phạm Chúc L2 đều là 8.967.500 đồng. D thu lợi bất chính 3.680.000 đồng, L2 thu lợi bất chính 5.287.500 đồng.

Ngày 30/11/2024, Võ Thị D bán số lô, số đề cho các con bạc và không biết nhân thân cụ thể của từng người mua. Đối với số tiền bán số lô, số đề trên D đã giao tiền cho L2, đồng thời L2 cũng đã thanh toán tiền trúng thưởng cho D. Quá trình điều tra L2 thừa nhận có bán cho D những số lô, số đề trên rồi tự ôm lại, trực tiếp tính thắng thua với D, không có trả tiền hoa hồng cho D.

Tổng số tiền thu lợi bất chính ngày 30/11/2024 (đài miền N, miền T và miền B) của D là 11.760.000 đồng + 6.640.000 đồng + 3.680.000 đồng = 22.080.000 đồng; của L2 là 8.006.500 đồng + 6.264.000 đồng + 5.287.500 đồng = 19.558.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang:

+ 01 phơi đề, ký hiệu A01;

+ 01 trang giấy tập có ghi nhiều con số, ký hiệu A02;

+ Tiền Việt Nam 600.000 đồng gồm: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng (thu trên người Võ Hoài G2) và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng (thu trong hộc tủ bàn của Nguyễn Thị Thúy O);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 Pro Max, màu trắng – bạc, số IMEI1: 354009443395580, IMEI2: 354009443221539, có gắn sim số 0919121727, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus, màu bạc, số IMEI:I 353295075118280, có gắn sim số 0772190149, đã qua sử dụng;

- 07 cây bút bi gồm: 04 cây mực xanh, 02 cây mực đỏ và 01 cây mực đen;

- 01 máy tính điện tử Casio MS-20UC màu xanh, đã qua sử dụng;

+ Tiền Việt Nam loại polyme tổng cộng 111.670.000 đồng (thu trong hộc tủ bàn của Nguyễn Thị Thúy O);

- Vật chứng thu giữ do các bị cáo tự nguyện giao nộp:

+ 01 điện thoại di động nhãn điệu SASUNG Galaxy S24 màu tím nhạt, số IMEI1: 353497472795070, IMEI2: 354628452795073, có gắn sim số 0939948269, đã qua sử dụng (của Võ Thị D giao nộp);

+ 02 quyển tập bên trong có ghi nhiều con số (của Võ Thị D giao nộp);

+ 01 máy tính điện tử Casio HL-122TV màu xám - bạc đã qua sử dụng (của Võ Thị D giao nộp);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max, màu vàng gold, số IMEI: 359871979572683, IMEI2: 359871979828184, không có gắn sim, đã qua sử dụng (của D3 Bé X giao nộp);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A32 màu xanh đen, số IMEI: 356835252489355, IMEI2: 358934992489359, có gắn sim số 0845399313, đã qua sử dụng (của Lê Thị H4 giao nộp);

+ 01 (một) điện thoại di động điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 5G màu xanh, số IMEI1: 352828296956111, số IMEI2: 354462616956110, có gắn sim số 0989922941, đã qua sử dụng (của Phạm Chúc L2 giao nộp);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Pro Max màu đen - vàng nhạt, số IMEI1: 356163576076380, số IMEI2: 356163576303768, có gắn sim số 0944000444, đã qua sử dụng (của Trần Thị Cẩm T7 giao nộp);

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 12/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang đã truy tố các bị cáo Võ Thị D, Nguyễn Thị Thúy O, Diệp Bé X, Lê Thị H4, Hồ Thị Mỹ C, Phạm Chúc L2 và Trần Thị Cẩm T7 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Thị D, Nguyễn Thị Thúy O, Diệp Bé X, Lê Thị H4, Hồ Thị Mỹ C, Phạm Chúc L2 và Trần Thị Cẩm T7 đồng phạm về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 17 và Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thị D từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 17 và Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy O từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Diệp Bé X từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ C từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Chúc L2 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị H4 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm T7 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về khấu trừ khu nhập: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị: Tịch thu sung quỹ Nhà nước

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 Pro Max, màu trắng - bạc, số IMEI1: 354009443395580, IMEI2: 354009443221539, có gắn sim số 0919121727, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus, màu bạc, số IMEI:I 353295075118280, có gắn sim số 0772190149, đã qua sử dụng và 01 máy tính điện tử Casio MS-20UC màu xanh, đã qua sử dụng (của bị can Nguyễn Thị Thúy O dùng vào việc phạm tội);

+ 01 điện thoại di động nhãn điệu SASUNG Galaxy S24 màu tím nhạt, số IMEI1: 353497472795070, IMEI2: 354628452795073, có gắn sim số 0939948269, đã qua sử dụng, 01 máy tính điện tử Casio HL-122TV màu xám - bạc đã qua sử dụng (của bị can Võ Thị D dùng vào việc phạm tội);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max, màu vàng gold, số IMEI: 359871979572683, IMEI2: 359871979828184, không có gắn sim, đã qua sử dụng, (của bị can D3 Bé X dùng vào việc phạm tội);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A32 màu xanh đen, số IMEI: 356835252489355, IMEI2: 358934992489359, có gắn sim số 0845399313, đã qua sử dụng, (của bị can Lê Thị H4 dùng vào việc phạm tội);

+ 01 (một) điện thoại di động điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 5G màu xanh, số IMEI1: 352828296956111, số IMEI2: 354462616956110, có gắn sim số 0989922941, đã qua sử dụng, (của bị can Phạm Chúc L2 dùng vào việc phạm tội);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Pro Max màu đen - vàng nhạt, số IMEI1: 356163576076380, số IMEI2: 356163576303768, có gắn sim số 0944000444, đã qua sử dụng, (của bị can Trần Thị Cẩm T7 dùng vào việc phạm tội);

+ Tịch thu số tiền 1.315.000 đồng (là tiền bán số lô, số đề trực tiếp của O tại nhà khi bắt quả tang);

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 07 cây bút bi gồm 04 cây mực xanh, 02 cây mực đỏ và 01 cây mực đen;

+ 02 quyển tập bên trong có ghi nhiều con số;

+ Đối với 01 phơi đề, ký hiệu A01 và 01 trang giấy tập có ghi nhiều con số, ký hiệu A02 được đánh số bút lục kèm theo hồ sơ vụ án nên không đề nghị xử lý;

- Đề nghị trả lại tài sản do không liên quan đến vụ án như sau:

+ Trả lại 100.000 đồng cho Võ Hoài G2 (không liên quan đến vụ án).

+ Trả lại 110.855.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy O (do không liên quan đến vụ án).

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính gồm:

+ Võ Thị D nộp lại số tiền thu lợi bất chính ngày 11/10/2024, ngày 20/11/2024, ngày 30/11/2024 và ngày 19/12/2024 tổng cộng là 42.188.000 đồng; nhưng khấu trừ vào số tiền tạm nộp 5.000.000 đồng, còn phải nộp tiếp số tiền 37.188.000 đồng;

+ Nguyễn Thị Thúy O nộp lại số tiền thu lợi bất chính còn lại của ngày 13/12/2024 và ngày 19/12/2024 tổng cộng là 8.010.000 đồng (đã nộp xong).

+ Phạm Chúc L2 nộp lại số tiền thu lợi bất chính ngày 30/11/2024 tổng cộng là 19.558.000 đồng.

+ Diệp Bé X nộp lại số tiền thu lợi bất chính ngày ngày 11/10/2024 và 19/12/2024 tổng cộng là 16.804.700 đồng (đã nộp xong).

+ Hồ Thị Mỹ C nộp lại số tiền thu lợi bất chính ngày 20/11/2024 tổng cộng là 12.392.500 đồng (đã nộp xong).

+ Trần Thị Cẩm T7 nộp lại số tiền thu lợi bất chính ngày 13/12/2024 tổng cộng là 11.200.000 đồng (đã nộp xong).

+ Lê Thị H4 giao nộp lại số tiền đánh bạc ngày 19/12/2024 tổng số tiền 8.990.000 đồng (do H4 chưa đưa tiền mua số lô, số đề cho O).

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Bị cáo Võ Thị D, Nguyễn Thị Thúy O, Diệp Bé X, Lê Thị H4, Hồ Thị Mỹ C, Phạm Chúc L2 và Trần Thị Cẩm T7 nhận thức việc bán số lô, số đề mang lại nhiều lợi nhuận nên Nguyễn Thị Thúy O khai vào khoảng đầu tháng 12/2024 O bắt đầu bán số lô, số đề cho các con bạc, tự giữ lại một phần trực tiếp tính thắng thua với con bạc, một phần còn lại giao cho Võ Thị D để hưởng hoa hồng. Quá trình kiểm tra điện thoại của Võ Thị D phát hiện D còn bán số lô, số đề cho các con bạc ăn thua bằng tiền và nhận phơi số lô, số đề của Diệp Bé X. Ngoài ra, những ngày D có bán số lô, số đề cho các con bạc được nhiều thì D chia lại một phần những số lô, số đề đã bán được cho Hồ Thị Mỹ C hoặc Phạm Chúc L2. Khi có kết quả xổ số, D trực tiếp tính thắng thua với C và L2 cụ thể:

Ngày 19/12/2024 O bán số lô, số đề đài Miền Nam (gồm đài An Giang, Bình Thuận và Tây Ninh) bán tổng cộng là 11.395.000 đồng. Trong đó, O bán số lô, số đề cho Lê Thị H4 tổng cộng là 8.990.000 đồng. Do O bị bắt nên chưa có kết quả xổ số và H4 chưa giao tiền mua số lô, số đề cho O.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của O ngày 19/12/2024 là 11.395.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 13/12/2024, Nguyễn Thị Thúy O bán số lô, số đề cho Trần Thị Cẩm T7 đài Miền Nam tổng cộng 6.000.000 đồng. Kết quả mở thưởng Trần Thị Cẩm T7 trúng thưởng được tổng cộng là 9.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 13/12/2024 đài M của Nguyễn Thị Thúy O 15.600.000 đồng và Trần Thị Cẩm T7 là

15.600.000 đồng. O thu lợi bất chính 6.000.000 đồng, T7 thu lợi bất chính 9.600.000 đồng.

+ Đài M (đài Hà Nội) O bán cho T7 920.000 đồng. Khi có kết quả mở thưởng Trần Thị Cẩm T7 trúng thưởng được 01 lượt con số, tổng số tiền trúng là 20.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng. O thu lợi bất chính 920.000 đồng, T7 thu lợi bất chính 1.600.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính ngày 13/12/2024 của T7 là 9.600.000 đồng + 1.600.000 đồng = 11.200.000 đồng; của O là 6.000.000 đồng + 920.000 đồng = 6.920.000 đồng.

Hành vi đánh bạc của Võ Thị D và Diệp Bé X, Hồ Thị Mỹ C và Phạm Chúc L2:

- Ngày 11/10/2024, Diệp Bé X bán trực tiếp số lô, số đề cho nhiều người rồi nộp phơi đề cho D như sau:

Đài M bán tổng cộng số tiền là 2.215.000 đồng. Diệp Bé X nộp phơi cho Võ Thị D "số đầu" và "số đuôi" là 1.165.000 đồng, X hưởng hoa hồng 18% = 209.700 đồng; nộp phơi "số lô" 1.050.000 đồng, X hưởng hoa hồng 500 đồng/15.000 đồng = 35.000 đồng.

Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng tổng cộng 3.520.000 đồng. D đã trả thưởng cho X. Tổng số tiền đánh bạc đài Miền Nam ngày 11/10/2024 của D3 Bé X 5.735.000 đồng và Võ Thị D là 5.735.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của D ngày 11/10/2024 là 2.215.000 đồng và của X tổng cộng là 3.520.000 đồng (tiền trúng thưởng) + 244.700 đồng (tiền hoa hồng) = 3.764.700 đồng.

- Ngày 19/12/2024, Diệp Bé X bán trực tiếp số lô, số đề ở đài xổ số Miền Nam cho nhiều người rồi trực tiếp nộp phơi đề cho D tổng số tiền là 9.893.000, X hưởng tiền hoa hồng 400.000 đồng.

Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng tổng cộng 12.640.000 đồng (D đã trả thưởng cho X). Như vậy, tổng số tiền đánh bạc đài Miền Nam của D3 Bé X là 22.533.000 đồng và Võ Thị D là 22.533.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của D ngày 19/12/2024 là 9.893.000 đồng và của X tổng cộng là 12.640.000 đồng (tiền trúng thưởng) + 400.000 đồng (tiền hoa hồng) = 13.040.000 đồng.

Ngoài ra Võ Thị D khai nhận trong thời gian bán số lô, số đề nếu ngày nào người chơi đặt cược nhiều lượt con số, số tiền đặt cược lớn thì D có chia lại một phần phơi đề bán được cho Hồ Thị Mỹ C tài khoản zalo tên "Chị T9 KT" hoặc Phạm C2 Lý tài khoản zalo tên "Ly", cụ thể như sau:

- Ngày 20/11/2024, Võ Thị D bán số lô, số đề cho các con bạc rồi chia lại cho Hồ Thị Mỹ C như sau:

+ Đài miền N tổng số tiền là 7.620.000 đồng. Khi có kết quả mở thưởng không có số trúng.

Tổng số tiền đánh bạc đài miền N của Võ Thị D là 7.620.000 đồng và Hồ Thị Mỹ C là 7.620.000 đồng (D đã trả tiền cho C). C thu lợi bất chính 7.620.000 đồng

+ Đài miền T10 bán tổng số tiền là 650.000 đồng. Khi có kết quả mở thưởng không có số trúng. Như vậy, số tiền đánh bạc đài miền T của Võ Thị D và Hồ Thị Mỹ C là 650.000 đồng (D đã trả tiền cho C). C thu lợi bất chính 650.000 đồng.

+ Đài Miền Bắc bán tổng số tiền là 4.122.500 đồng. Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng 8.000.000 đồng (C đã trả thưởng cho D). Tổng số tiền đánh bạc đài miền B của Võ Thị D 12.122.500 đồng và Hồ Thị Mỹ C là 12.122.500 đồng. D thu lợi bất chính 8.000.000 đồng, C thu lợi bất chính 4.122.500 đồng

Tổng số tiền thu lợi bất chính ngày 20/11/2024 của D là 8.000.000 đồng; của Châu đài miền N2 là 7.620.000 đồng + miền T là 650.000 đồng + miền B 4.122.500 đồng = 12.392.500 đồng.

- Ngày 30/11/2024, Võ Thị D bán số lô, số đề cho các con bạc rồi chia lại cho Phạm Chúc L2 như sau:

+ Đài M tổng số tiền là 8.006.500 đồng. Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng tổng số tiền 11.760.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc đài Miền Nam của Võ Thị D 19.766.500 đồng và Phạm Chúc L2 là 19.766.500 đồng. D thu lợi bất chính 11.760.000 đồng, L2 thu lợi bất chính 8.006.500 đồng.

+ Đài M bán tổng số tiền 6.264.000 đồng. Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng tổng số tiền là 6.640.000 đồng (L2 đã trả thưởng cho D). Tổng số tiền đánh bạc đài Miền Trung của Võ Thị D 12.904.000 đồng và Phạm Chúc L2 là 12.904.000 đồng. D thu lợi bất chính 6.640.000 đồng, L2 thu lợi bất chính 6.264.000 đồng.

+ Đài Miền Bắc bán tổng số tiền là 5.287.500 đồng. Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng tổng số tiền là 3.680.000 đồng (L2 đã trả thưởng cho D). Tổng số tiền đánh bạc đài miền B của Võ Thị D là 8.967.500 đồng và Phạm Chúc L2 là 8.967.500 đồng. D thu lợi bất chính 3.680.000 đồng, L2 thu lợi bất chính 5.287.500 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính ngày 30/11/2024 (đài miền N, miền T và miền B) của D là 11.760.000 đồng + 6.640.000 đồng + 3.680.000 đồng = 22.080.000 đồng; của L2 là 8.006.500 đồng + 6.264.000 đồng + 5.287.500 đồng = 19.558.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên Tòa cho thấy phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các chứng khác mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh A đã thu thập được. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tình hình chính trị trật tự an toàn ở địa phương là nguyên nhân

gây ra các tệ nạn xã hội khác. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối chiếu hành vi trên của các bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự, có căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang truy tố các bị cáo Võ Thị D, Nguyễn Thị Thúy O, Diệp Bé X, Hồ Thị Mỹ C, Phạm Chúc L2, Lê Thị H4 và Trần Thị Cẩm T7 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo cũng nhận thức được hành vi đánh bạc là hình thức được ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính và nhận thức hành vi ăn thua bằng tiền với hình thức bán số đề là tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, mọi người phê phán, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra và ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình các bị cáo. Nhưng chỉ vì động cơ thu lợi bất chính mà các bị cáo đã bất chấp vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc quyết định mức hình phạt đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm mục đích cải tạo, rèn luyện cho các bị cáo trở thành người công dân chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Trong vụ án, các bị cáo Võ Thị D, Nguyễn Thị Thúy O, Diệp Bé X, Hồ Thị Mỹ C, Phạm Chúc L2 có vai trò đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, có thỏa thuận với nhau sau khi O và X đi bán số đề về gom phơi giao cho D để hưởng huê hồng. Ngoài ra, bị cáo O còn tự chiết lại một phần để tự chi trả cho các con bạc khi trúng. Bị cáo D bán số lô, số đề nhiều thì D chia lại cho C hoặc L2. Khi có kết quả sổ số thì D trực tiếp thắng thua với C và L2.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên khi áp dụng hình phạt sẽ cân nhắc đối với từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo D, O, X, C và bị cáo L2 có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo H4, bị cáo T7 không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, tự nguyện ra tự thú và khai rõ về hành vi phạm tội của mình và những bị cáo khác, tạm nộp một phần số tiền thu lợi bất chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo O, quá trình điều tra và tại phiên tòa tỏ thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tự thú và khai ra hành vi phạm tội của mình và những bị cáo khác, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo X, bị cáo C: Quá trình điều tra và tại phiên tòa tỏ thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T7, quá trình điều tra và tại phiên tòa tỏ thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L2, quá trình điều tra và tại phiên tòa tỏ thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H4, quá trình điều tra và tại phiên tòa tỏ thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo bản thân cho nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Căn cứ áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ nghiêm.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó, áp dụng hình phạt bổ sung đối với từng bị cáo cụ thể:

Xử phạt bị cáo Võ Thị D nộp số tiền 20.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy O nộp số tiền 20.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Diệp Bé Xiếu nộp số tiền 10.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Phạm Chúc L2 nộp số tiền 10.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ C nộp số tiền 10.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Lê Thị H4 nộp số tiền 10.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm T7 nộp số tiền 10.000.000 đồng

[5] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên thống nhất miễn khoản khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 Pro Max, màu trắng - bạc, số IMEI1: 354009443395580, IMEI2: 354009443221539, có gắn sim số 0919121727, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus, màu bạc, số IMEI:I 353295075118280, có gắn sim số 0772190149, đã qua sử dụng và 01 máy tính điện tử Casio MS-20UC màu xanh, đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Thị Thúy O dùng vào việc phạm tội).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SASUNG Galaxy S24 màu tím nhạt, số IMEI1: 353497472795070, IMEI2: 354628452795073, có gắn sim số 0939948269,

đã qua sử dụng, 01 máy tính điện tử Casio HL-122TV màu xám - bạc đã qua sử dụng (của bị cáo Võ Thị D dùng vào việc phạm tội).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max, màu vàng gold, số IMEI: 359871979572683, IMEI2: 359871979828184, không có gắn sim, đã qua sử dụng (của bị cáo Diệp Bé X dùng vào việc phạm tội).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A32 màu xanh đen, số IMEI: 356835252489355, IMEI2: 358934992489359, có gắn sim số 0845399313, đã qua sử dụng (của bị cáo Lê Thị H4 dùng vào việc phạm tội).

+ 01 (một) điện thoại di động điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 5G màu xanh, số IMEI1: 352828296956111, số IMEI2: 354462616956110, có gắn sim số 0989922941, đã qua sử dụng (của bị cáo Phạm Chúc L2 dùng vào việc phạm tội).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Pro Max màu đen - vàng nhạt, số IMEI1: 356163576076380, số IMEI2: 356163576303768, có gắn sim số 0944000444, đã qua sử dụng (của bị cáo Trần Thị Cẩm T7 dùng vào việc phạm tội).

+ Tịch thu số tiền 1.315.000 đồng (là tiền bán số lô, số đề trực tiếp của O tại nhà khi bắt quả tang).

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 07 cây bút bi gồm 04 cây mực xanh, 02 cây mực đỏ và 01 cây mực đen;

+ 02 quyển tập bên trong có ghi nhiều con số;

+ Đối với 01 phơi đề, ký hiệu A01 và 01 trang giấy tập có ghi nhiều con số, ký hiệu A02 được đánh số bút lục kèm theo hồ sơ vụ án nên không đề nghị xử lý;

- Tuyên trả lại các vật chứng không liên quan đến vụ án

+ Trả lại 100.000 đồng cho Võ Hoài G2 do không liên quan đến vụ án;

+ Trả lại 110.855.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy O

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKS ngày 12/11/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang).

- Buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính gồm:

+ Võ Thị D nộp số tiền thu lợi bất chính là 42.188.000 đồng (bốn mươi hai triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo tạm nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002401 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bị cáo còn phải nộp tiếp 37.188.000 đồng (ba mươi bảy triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng).

+ Nguyễn Thị Thúy O nộp số tiền thu lợi bất chính là 8.010.000 đồng (tám triệu không trăm mười nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền ông Diệp Trường G nộp thay theo biên lai số 0002461 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (bị cáo O đã nộp xong).

+ Diệp Bé X nộp số tiền thu lợi bất chính là 16.804.700 đồng (mười sáu triệu tám trăm linh bốn nghìn bảy trăm đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền ông Nguyễn Hoàng D4 nộp thay theo biên lai số 0002460 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (bị cáo X đã nộp xong).

+ Hồ Thị Mỹ C nộp số tiền thu lợi bất chính là 12.392.500 đồng (mười hai triệu ba trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp theo biên lai số 0002217 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (bị cáo C đã nộp xong).

+ Trần Thị Cẩm T7 nộp số tiền thu lợi bất chính là 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp theo biên lai số 0002162 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (bị cáo T7 đã nộp xong).

+ Lê Thị H4 giao nộp số tiền đánh bạc là 8.990.000 đồng (tám triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Phạm Chúc L2 nộp số tiền thu lợi bất chính là 19.558.000 đồng (mười chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Đối với ôngVõ H có hành vi mua số lô số đề của bị cáo Nguyễn Thị Thúy O không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đề nghị xử lý hành chính là đủ nghiêm.

- Các tài khoản zalo tên "Nguyễn T11", "Nguyễn H6", "Ngọc Huệ", do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Các bị cáo Võ Thị D, Nguyễn Thị Thúy O, Diệp Bé X, Hồ Thị Mỹ C, Phạm Chúc L2, Lê Thị H4 và Trần Thị Cẩm T7; mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Thị D, Nguyễn Thị Thúy O, Diệp Bé X (tên khác Diệp Tú H1), Hồ Thị Mỹ C (tên khác H3), Phạm Chúc L2 (tên khác L1), Lê Thị H4 và Trần Thị Cẩm T7 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 36, Điều 17 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thị D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; nhưng được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2024 đến ngày 21/02/2025 (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an tỉnh A nhận được Quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 36, Điều 17 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy O 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; nhưng được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến ngày 25/01/2025 (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an tỉnh A nhận được Quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 36, Điều 17 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Diệp Bé X (tên khác Diệp Tú H1) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; nhưng được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2024 đến ngày 16/01/2025 (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an tỉnh A nhận được Quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 36, Điều 17 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ C (tên khác H3) 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an tỉnh A nhận được Quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 36, Điều 17 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Chúc L2 (tên khác L1) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an tỉnh A nhận được Quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị H4 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ; nhưng được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2024 đến ngày 16/01/2025 (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an tỉnh A nhận được Quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm T7 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an tỉnh A nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Võ Thị D, Lê Thị H4, Hồ Thị Mỹ C cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thúy O, Trần Thị Cẩm T7 cho Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã G trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Diệp Bé X cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Chúc L2 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Đồng thời, các bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Võ Thị D nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy O nộp số tiền 20.000.000 đồng(hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Diệp Bé X nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Phạm Chúc L2 nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ C nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lê Thị H4 nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm T7 nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 Pro Max, màu trắng - bạc, số IMEI1: 354009443395580, IMEI2: 354009443221539, có gắn sim số 0919121727, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus, màu bạc, số IMEI:I 353295075118280, có gắn sim số 0772190149, đã qua sử dụng và 01 máy tính điện tử Casio MS-20UC màu xanh, đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Thị Thúy O dùng vào việc phạm tội).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SASUNG Galaxy S24 màu tím nhạt, số IMEI1: 353497472795070, IMEI2: 354628452795073, có gắn sim số 0939948269, đã qua sử dụng, 01 máy tính điện tử Casio HL-122TV màu xám - bạc đã qua sử dụng (của bị cáo Võ Thị D dùng vào việc phạm tội).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max, màu vàng gold, số IMEI: 359871979572683, IMEI2: 359871979828184, không có gắn sim, đã qua sử dụng (của bị cáo Diệp Bé X dùng vào việc phạm tội).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A32 màu xanh đen, số IMEI: 356835252489355, IMEI2: 358934992489359, có gắn sim số 0845399313, đã qua sử dụng (của bị cáo Lê Thị H4 dùng vào việc phạm tội).

+ 01 (một) điện thoại di động điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 5G màu xanh, số IMEI1: 352828296956111, số IMEI2: 354462616956110, có gắn sim số 0989922941, đã qua sử dụng (của bị cáo Phạm Chúc L2 dùng vào việc phạm tội).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Pro Max màu đen - vàng nhạt, số IMEI1: 356163576076380, số IMEI2: 356163576303768, có gắn sim số 0944000444, đã qua sử dụng (của bị cáo Trần Thị Cẩm T7 dùng vào việc phạm tội);

+ Tịch thu số tiền 1.315.000 đồng (là tiền bán số lô, số đề trực tiếp của O tại nhà khi bắt quả tang);

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 07 cây bút bi gồm 04 cây mực xanh, 02 cây mực đỏ và 01 cây mực đen;

+ 02 quyển tập bên trong có ghi nhiều con số;

+ Đối với 01 phơi đề, ký hiệu A01 và 01 trang giấy tập có ghi nhiều con số, ký hiệu A02 được đánh số bút lục kèm theo hồ sơ vụ án nên không đề nghị xử lý;

- Tuyên trả lại các vật chứng không liên quan đến vụ án

+ Trả lại 100.000 đồng cho Võ Hoài G2 do không liên quan đến vụ án;

+ Trả lại 110.855.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy O

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKS ngày 12/11/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang).

- Buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính gồm:

+ Võ Thị D nộp số tiền thu lợi bất chính là 42.188.000 đồng (bốn mươi hai triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo tạm nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002401 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bị cáo còn phải nộp tiếp 37.188.000 đồng (ba mươi bảy triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng).

+ Nguyễn Thị Thúy O nộp số tiền thu lợi bất chính là 8.010.000 đồng (tám triệu không trăm mười nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền ông Diệp Trường G nộp thay theo biên lai số 0002461 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (bị cáo O đã nộp xong).

+ Diệp Bé X nộp số tiền thu lợi bất chính là 16.804.700 đồng (mười sáu triệu tám trăm linh bốn nghìn bảy trăm đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền ông Nguyễn Hoàng D4 nộp thay theo biên lai số 0002460 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (bị cáo X đã nộp xong).

+ Hồ Thị Mỹ C nộp số tiền thu lợi bất chính là 12.392.500 đồng (mười hai triệu ba trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền

bị cáo đã nộp theo biên lai số 0002217 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (bị cáo C đã nộp xong).

+ Trần Thị Cẩm T7 nộp số tiền thu lợi bất chính là 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp theo biên lai số 0002162 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (bị cáo T7 đã nộp xong).

+ Lê Thị H4 giao nộp số tiền đánh bạc là 8.990.000 đồng (tám triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Phạm Chúc L2 nộp số tiền thu lợi bất chính là 19.558.000 đồng (mười chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí*:*

Các bị cáo Võ Thị D, Nguyễn Thị Thúy O, D3 Bé X, Hồ Thị Mỹ C, Phạm Chúc L2, Lê Thị H4 và Trần Thị Cẩm T7; mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/12/2025). Người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND khu vực;*
- *Trại tạm giam;*
- *Cơ quan điều tra;*
- *Phòng Thi hành án dân sự;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*